

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TL  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 26 - 8 - 2024  
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hoàng Long
- Ông Phan Tấn Lạc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lư - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 422/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: Ấp TH A, thị trấn TL, Huyện TL, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Ấp HS, xã HT, Huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp TH A, thị trấn TL, Huyện TL, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và ông Nguyễn Quốc T chung sống có tổ chức lễ cưới vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng bà có 01 người con chung tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 13/3/2012. Sau khi cưới nhau thì bà và ông T sống cùng cha mẹ chồng tại ấp TH A, thị trấn TL, Huyện TL, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến khoảng năm 2016 thì bà về nhà cha mẹ ruột tại Ấp HS, xã HT, Huyện GR, tỉnh Kiên Giang sinh sống. Từ khi bà về nhà cha mẹ ruột đến nay thì cháu H vẫn sống cùng ông T. Thỉnh thoảng bà vẫn về thăm con. Cho đến thời điểm này bà không đồng ý quay về đoàn tụ với ông T, vì bà không còn tình cảm với ông T và ông T cũng không còn tình cảm với bà. Vợ chồng bà không có tạo lập được tài sản và không có nợ ai. Bà yêu cầu được ly hôn với ông T, đồng ý giao con cho ông T nuôi dưỡng. Không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con vì bà và ông T đã tự thỏa thuận. Không yêu cầu giải quyết về nợ chung và tài sản chung vì không có.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Cháu Nguyễn Quốc H trình bày: Hiện nay cháu đã học lớp 06 và đang sống cùng cha tại ấp TH A, thị trấn TL, Huyện TL, thành phố Cần Thơ. Cháu có nguyện vọng được tiếp tục được sống cùng cha là ông Nguyễn Quốc T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Quốc T; giao cháu Nguyễn Quốc H cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con do ông T không

yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn xác định không có nên đề nghị không xem xét, khi nào có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quốc T có địa chỉ thường trú tại ấp TH A, thị trấn TL, Huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Quốc T chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà L và ông T là tự nguyện và hợp pháp. Bà L xác định vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống và đã không còn quan tâm lẫn nhau. Đến thời điểm khởi kiện thì bà không còn tình cảm với ông T và không còn chung sống với ông T. Bản thân ông T dù nhận được thông báo của Tòa án về việc bà L khởi kiện ly hôn nhưng ông vẫn không có ý kiến phản hồi, không đến theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, bà L hiện nay đã về nhà mẹ ruột sinh sống, bà kiên quyết ly hôn, không đồng ý quay về đoàn tụ với ông T. Điều đó thể hiện bản thân bà L và ông T đều không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân, đủ căn cứ xác định đời sống hôn nhân giữa bà L và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông T.

[3] Về con chung: Bà L và ông T có 01 người con chung tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 13/3/2012. Hiện nay cháu H sống cùng ông T và có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng ông T, bà L cũng thống nhất với nguyện vọng của cháu H. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông T không có yêu cầu tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử

xét thấy, nhằm ổn định môi trường sống của cháu H và đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của cháu và tôn trọng nguyện vọng chính đáng của cháu H, cần tiếp tục giao cháu H cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định không có tài sản chung và nợ chung và ông T cũng không có ý kiến trình bày liên quan đến tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Quốc T.

2. Giao cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 13/3/2012 cho ông Nguyễn Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Nguyễn Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007739 ngày 29/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện TL được cHển thu án phí.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TANDTPCT;
- VKSND Huyện TL;
- Cơ quan THA Huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Ngọc Diễm**